

Bản án số: 234/2022/HSPT

Ngày 03-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 153/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Vinh Q và Lê Mạnh D do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Phạm Vinh Q, tên gọi khác: Không, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: BV, Phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: TXS, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc Huy K, sinh năm 1976 và con bà Thái Thị Ngọc A, sinh năm 1977; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Mạnh D, tên gọi khác: BL, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: DBT, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Mạnh N và bà Đinh Thị M; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2020, Phạm V Q nhắn tin rủ Lê Mạnh D đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. D đồng ý và điều khiển xe máy biển số XXXX của D đi đến đón Q tại nhà số x đường TXS, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai điều khiển xe chạy qua các tuyến đường trên địa bàn Quận 7, tìm kiếm người có tài sản sơ hở thì thực hiện hành vi cướp giật. Khi đến đường Lâm Văn Bền, cả hai bị cáo phát hiện chị Trương Minh Th, tay phải cầm chiếc điện thoại Iphone 12 pro màu xanh, ngồi phía sau xe máy biển số: XXXX, do chị Nguyễn Thị Ngọc T chở lưu thông trên đường nên chạy bám theo xe người bị hại qua nhiều tuyến đường. Đến đường D6, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xe của các bị cáo áp sát được xe của bị hại nhưng Q không cướp giật chiếc điện thoại di động của chị Th do không thuận tay trái. Khi xe của chị Th đi đến đối diện cổng số 7, trường Đại học Tôn Đức Thắng, D tăng ga chạy lên áp sát xe của chị Th, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị Th rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Cướp giật được điện thoại, D và Q đem đến tiệm cầm đồ 24 giờ, bán cho ông Nguyễn Đức P với giá 18.000.000 đồng. Ông P trả cho D tiền mặt là 3.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng thì chuyển qua số tài khoản mang tên Phạm Thùy Hiền T2 là bạn gái của D. Q đề nghị chia cho D 10.000.000 đồng, Q 8.000.000 đồng, D đồng ý. Sau đó, D đưa cho Q tiền mặt 01 triệu đồng và T2 chuyển cho Q số tiền 7.000.000 đồng thông qua số tài sản của người tên Lương Minh S là bạn của Q.

Bị cướp giật tài sản, chị Th đến Công an trình báo. Qua trích xuất camera và truy xét, ngày 07/01/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 7 bắt giữ được Lê Mạnh D; còn Phạm Vinh Q đến Công an Quận 7 đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 191 ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh có giá trị 25.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Vinh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

2. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Mạnh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/3/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị số 19/QĐ-VKS với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm:

- Không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Vinh Q và bị cáo Lê Mạnh D.

- Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Lê Mạnh D được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo Phạm Vinh Q và Lê Mạnh D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm thể hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

- Các bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, là tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm hai khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội, tội phạm đã hoàn thành, trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.600.000 đồng, cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D, Q là không có căn cứ. Do đó, bị cáo Q không được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới khung hình phạt.

- Bị cáo D là người chuẩn bị phương tiện phạm tội, trực tiếp cướp giật tài sản, bị cáo là người nhận tiền và nhận phần nhiều hơn nên D có vai trò chính trong vụ án, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo là không tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Ngoài ra, tại biên bản lời khai ban đầu cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Mạnh D và Phạm Vinh Q cũng khai nhận các bị cáo sử dụng xe gắn máy cướp giật 01 điện thoại của 01 người phụ nữ tại BVĐ, Phường z, Quận n, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng tháng 01/2021, bán được 850.000 đồng, D hưởng 500.000 đồng, Q 350.000 đồng. Tài liệu hồ sơ thể hiện cấp sơ thẩm chưa thực hiện hết các hoạt động điều tra, xác minh để làm căn cứ xác định các bị cáo có phạm tội 02 lần hay không.

Do đó, đề nghị chấp nhận các nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Vinh Q: từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Mạnh D: từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Q và bị cáo D không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng bị cáo Q xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất, bị cáo D xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Ngày 18/2/2022, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Phạm Vinh Q và Lê Mạnh D. Ngày 18/3/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị số 19/QĐ-VKS. Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung, Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2020, Phạm Vinh Q nhắn tin rủ Lê Mạnh D đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. Bị cáo Lê Mạnh D điều khiển xe gắn máy áp sát vào xe của bị hại Th, Q không giật được chiếc điện thoại di động do không thuận tay trái, D tiếp tục áp sát, dùng tay trái giật điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh của bị hại Trương Minh Th, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản bị chiếm đoạt, Iphone 12 Pro màu xanh có giá trị 26.500.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vinh, bị cáo D về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy:

Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Phạm Vinh Q đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Mạnh D tự nguyện bồi thường trả lại số tiền 18.000.000 đồng là tiền bán điện thoại cho Công ty H và bị cáo D có ba ruột là ông Lê Mạnh N tham gia quân đội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Lê Mạnh D.

Trong vụ án tuy có 02 bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhưng là đồng phạm mang tính chất giản đơn không có tổ chức, trong đó Q chủ mưu rủ rê, phân chia số tiền chiếm đoạt, D là người thực hành tích cực.

Tài sản bị cướp giật đã trả lại cho bị hại là chị Trương Minh Th, chưa xảy ra thiệt hại về tài sản do đó cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử cho các bị cáo mức án dưới khung hình phạt là có cơ sở.

Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của pháp luật về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo có khai nhận về việc thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản tại Quận 4, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã xác minh vấn đề này, không xác định được bị hại chỉ có lời khai của các bị cáo, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh do đó, không có cơ sở để xem xét.

[4] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Vinh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

+ Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Mạnh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Mạnh D cho Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Mạnh D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp bị cáo Lê Mạnh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- THA Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân